

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27-3-2025
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cường Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tất Phồn và ông Nguyễn Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2024/HNGĐ ngày 30/10/2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 2003 (Có mặt).

HKTT: Thôn DK, xã ND, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Trú tại: Thôn TT, xã PL, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Quân Văn T, sinh năm 1992 (Có mặt).

HKTT: Tổ 1, MT, thành phố DB, tỉnh DB.

Trú tại: Khu tập thể Trung tâm Công nghệ cao thuộc Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Chăn nuôi gia công cụm Công nghiệp xã LV, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Quân Văn T, sau thời gian tìm hiểu có tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03/11/2021 tại Ủy ban nhân dân xã ND, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chuyển về sinh sống ở nhà bố mẹ đẻ của anh T tại khu Ất, phường HL, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Đến năm 2022 thì gia đình anh T có bán nhà trên thành phố Bắc Ninh nên chị cùng các con chuyển về ở nhà bố mẹ đẻ của chị tại thôn TT, xã PL, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh sinh sống còn anh T do làm lái xe cho Công ty TNHH Đầu tư và phát triển

Chăn nuôi gia công công cụm Công nghiệp xã LV nên có chuyển về khu tập thể Trung tâm Công nghệ cao thuộc công ty để ở.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không quan tâm đến gia đình, chăm sóc con cái làm cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng chỉ không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không hoà giải được, đến đầu năm 2022 thì chị sống ly thân với anh T từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Quản Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là cháu Quản Gia H, sinh ngày 09/11/2021 và cháu Quản Gia H1, sinh ngày 09/8/2023. Hiện các cháu đang ở cùng với chị và ông bà ngoại. Khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 cháu Gia H và Gia H1. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị đang làm nhân viên bán quần áo và có làm thêm phiên dịch tiếng Nhật bên ngoài với mức thu nhập hàng tháng khoảng 20.000.000 đồng/tháng. Về chỗ ở: Chị và 02 con đang ở với bố mẹ đẻ chị tại thôn TT, xã PL, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và bố mẹ chị cũng đồng ý khi chị ly hôn thì cho chị và các con cùng sống chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh T phải đóng góp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và trích chia công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị xin tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra chị Nguyễn Thị Ngọc D không có ý kiến gì khác.

** Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Quản Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc D, sau thời gian tìm hiểu có tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03/11/2021 tại Ủy ban nhân dân xã ND, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chuyển về sinh sống ở nhà bố mẹ đẻ của anh tại khu Ất, phường HL, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Đến năm 2022 thì gia đình anh có bán nhà trên thành phố Bắc Ninh nên chị D cùng các con chuyển về ở nhà bố mẹ đẻ của chị D tại thôn TT, xã PH, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh sinh sống còn anh do làm lái xe cho Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Chăn nuôi gia công cụm Công nghiệp xã LV nên có chuyển về khu tập thể Trung tâm Công nghệ cao thuộc công ty để ở.

Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, làm ăn, kinh tế. Từ khi chị D chuyển về nhà bố mẹ đẻ để ở từ đầu năm 2022 thì vợ chồng anh sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Nay, chị Nguyễn Thị Ngọc D

làm đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Quân Gia H, sinh ngày 09/11/2021 và cháu Quân Gia H1, sinh ngày 09/8/2023. Hiện cả 02 cháu đang ở cùng với chị D và ông bà ngoại. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quân Gia H còn giao cháu Quân Gia H1 cho chị D nuôi dưỡng và chăm sóc, vì cháu H1 dưới 36 tháng tuổi. Hiện nay anh đang làm lái xe cho Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Chăn nuôi gia công cụm Công nghiệp xã LV với mức lương và thu nhập khác hàng tháng khoảng từ 17 đến 20 triệu đồng. Về chỗ ở: Anh đang ở trong khu nhà tập thể Trung tâm Công nghệ cao của Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Chăn nuôi gia công cụm Công nghiệp xã LV, có đầy đủ điều kiện về thu nhập cũng như chỗ ở để nuôi con. Nếu được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H thì anh sẽ làm thủ tục để chuyển cháu H về học tập tại ngôi T gần Công ty để tiện đưa đón và anh cũng đã làm đơn, được Công ty đồng ý để mẹ anh và cháu H được ở khu tập thể này, mẹ anh sẽ phụ giúp anh chăm sóc cháu H. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và trích chia công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến, đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc D. Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Quân Vân T.

- Về con chung: Giao cháu Quân Gia H, sinh ngày 09/11/2021 cho anh Quân Vân T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Giao cháu Quân Gia H1, sinh ngày 09/8/2023 cho chị Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D và anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không xem xét giải quyết

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc D có đơn xin ly hôn theo đúng mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định. Anh Quản Văn T hiện đang cư trú tại khu tập thể Trung tâm Công nghệ cao của Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Chăn nuôi gia công cụm Công nghiệp xã LV, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Quản Văn T kết hôn ngày 03/11/2021 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ND, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Khi kết hôn anh chị đủ điều kiện và tuân thủ đúng quy định pháp luật. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Quản Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng, cả chị D và anh T đều xác nhận quá trình chung sống có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị D trình bày là do anh T không quan tâm đến gia đình, chăm sóc con cái làm cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không hoà giải được, đến đầu năm 2022 thì vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay còn anh T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, làm ăn, kinh tế, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị D và anh T xảy ra tình trạng mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng là có thật, vợ chồng chị D và anh T đã sống ly thân nhiều năm nay, giữa chị D, anh T xảy ra mâu thuẫn là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên toà chị D vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và anh T cũng đồng ý ly hôn, vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D, xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn anh Quản Văn T là phù hợp.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là cháu Quản Gia H, sinh ngày 09/11/2021 và cháu Quản Gia H1, sinh ngày 09/8/2023. Hiện các cháu đang ở cùng với chị D. Khi ly hôn chị D có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 cháu Gia H và Gia H1 còn anh T có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng

và chăm sóc cháu Quán Gia H còn giao cháu Quán Gia H1 cho chị D nuôi dưỡng và chăm sóc.

Xét về điều kiện thu nhập và chỗ ở: Anh T hiện đang làm lái xe cho Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Chăn nuôi gia công cụm Công nghiệp xã LV với mức lương và thu nhập khác hàng tháng khoảng từ 17 đến 20 triệu đồng. Về chỗ ở: Anh đang cư trú tại khu tập thể Trung tâm Công nghệ cao của công ty và Công ty đã đồng ý để anh cùng mẹ, con anh ở cùng. Anh có đầy đủ điều kiện về thu nhập cũng như chỗ ở để nuôi con. Về phía chị D đang làm nhân viên bán quần áo và có làm thêm phiên dịch tiếng Nhật bên ngoài với mức thu nhập hàng tháng khoảng trên 20 triệu đồng, khi ly hôn bố mẹ chị cũng đồng ý cho chị và các con ở chung. Do vậy, cả chị D và anh T đều đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng cần đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập tốt và ổn định nhất cho các cháu, để các cháu được phát triển đầy đủ về tâm, sinh lý và cũng đảm bảo nguyện vọng nuôi con chung. Hiện nay, hai cháu đang ở cùng với chị D tuy nhiên anh T có nguyện vọng mỗi người được nuôi 01 con chung sau khi ly hôn là phù hợp với tâm lý cũng là nguyện vọng chính đáng của người làm cha. Hơn nữa về điều kiện chăm sóc con của anh T cũng đảm bảo, nếu được nuôi con anh T sẽ chuyển T cho cháu H về gần chỗ làm để tiện đưa đón, chăm sóc, cả hai cháu đều là cháu trai, cháu Quán Gia H1 hiện dưới 36 tháng tuổi theo quy định pháp luật sẽ giao cho chị D nên yêu cầu của anh T về việc xin nuôi dưỡng cháu Quán Gia H là phù hợp và có căn cứ để chấp nhận.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Quán Vân T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Quán Vân T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 262, 264, 266, 269, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc D. Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Quán Vân T.

Về con chung: Giao cháu Quán Gia H, sinh ngày 09/11/2021 cho anh Quán Vân T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Giao cháu Quán Gia H1, sinh ngày 09/8/2023 cho chị Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D và anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Nguyễn Thị Ngọc D đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Biên lai BLTU/23 số 0001622, ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh). Chị D đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- THA DS huyện Tiên Du;
- UBND xã ND, huyện Tiên Du;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đỗ Cường Dũng